UBND HUYỆN BÌNH GIANG

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP RÈN KĨ NĂNG ĐỌC**

**CHO HỌC SINH LỚP 3**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**Năm học 2021 - 2022**

**THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN**

1.Tên sáng kiến:

***Một số biện pháp*** ***rèn kĩ năng đọc cho học sinh lớp 3***

2.Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Phân môn Tập đọc.

3. Tác giả:

Họ và tên: Vũ Đình Kế

Ngày tháng/năm sinh: 14 - 08 - 1973 - Nam

Trình độ chuyên môn: Đại học Sư phạm

Chức vụ, đơn vị công tác: Trường Tiểu học Tân Việt

Điện thoại: 0904207747

4. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: Vũ Đình Kế

5. Đơn vị áp dụng sáng kiến lần đầu: Trường Tiểu học Tân Việt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: 02203778041

6. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

+ Đối tượng học sinh: Học sinh lớp 3.

+ Giáo viên giảng dạy lớp 3.

7. Thời gian áp dụng sáng kiến lần đầu: Năm học: 2021 - 2020.

|  |  |
| --- | --- |
| **HỌ TÊN TÁC GIẢ**  **Vũ Đình Kế** | **XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN ĐƠN VỊ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN** |

**XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GD&ĐT**

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **TRANG** |
| TÓM TẮT SÁNG KIẾN |  |
| MÔ TẢ SÁNG KIẾN | 1 |
| 1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến | 1 |
| 2. Cơ sở lí luận. | 1 |
| 3. Thực trạng của vấn đề | 3 |
| 4. Các giải pháp thực hiện | 7 |
| 4.1. Luyện Phát âm | 7 |
| 4.2. Luyện đọc ngắt giọng | 11 |
| 4.3. Luyện đọc nhấn giọng | 13 |
| 4.4. Luyện đọc diễn cảm | 16 |
| 5.Kết quả đạt được | 16 |
| 6.Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng | 17 |
| KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ | 19 |
| 1. Kết luận | 19 |
| 1. Khuyến nghị | 20 |
| PHỤ LỤC | 21 |

**TÓM TẮT SÁNG KIẾN**

**1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**

Tiếng Việt là một môn học gồm nhiều phân môn. Mỗi phân môn đều có những vai trò quan trọng riêng. Tập đọc là một phân môn đóng vai trò quan trọng đối với việc phát triển ngôn ngữ của học sinh nói chung và đối với học sinh lớp 3 nói riêng. Phân môn Tập đọc giúp học sinh lĩnh hội Tiếng Việt, văn hóa, là công cụ giao tiếp tư duy và học tập. Đối với học sinh khi sử dụng Tiếng Việt thì việc rèn đọc có một vai trò quan trọng nó giúp học sinh có đủ điều kiện để sử dụng Tiếng Việt đạt hiệu quả cao trong học tập các môn văn hóa, trong việc viết văn bản.

Trong quá trình học tập và giảng dạy tôi đã nắm được những cơ sở lí luận của công tác giáo dục học sinh đặc biệt là chất lượng dạy và học phân môn Tập đọc của lớp 3. Tôi đã tìm hiểu những phần nào về nội dung và biện pháp thực tế trong quá trình giảng dạy. Đặc biệt là: Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc cho học sinh lớp 3 nhằm tích cực hóa hoạt động học tập nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy xuất phát từ lý do trên tôi đã nghiên cứu sáng kiến:

***Một số biện pháp*** ***rèn kĩ năng đọc cho học sinh lớp 3.***

**2. Điều kiện, thời gian, đối tượng áp dụng sáng kiến .**

- Sáng kiến được áp dụng từ năm 2020 đến nay

**3. Tính mới, tính sáng tạo của sáng kiến .**

- Sáng kiến tập trung nghiên cứu các biện pháp rèn kĩ năng đọc cho học sinh lớp 3. Tìm hiểu, điều tra những khó khăn, vướng mắc mà giáo viên và học sinh gặp phải trong quá trình dạy – học từ đó đưa ra những biện pháp giúp học sinh học tốt tiết Tập đọc hơn. Điểm mới của sáng kiến là đưa ra các cách cụ thể, hợp lí trong các hoạt động dạy - học của giáo viên và học sinh để học sinh có hứng thú học tập hơn, dễ hiểu và nắm bài sâu hơn. Từ đó giúp học sinh có kĩ năng đọc tốt hơn.

- Những biện pháp cụ thể như sau:

*+ Biện pháp thứ nhất:* *Luyện phát âm*

*+ Biện pháp thứ hai:* *Luyện đọc ngắt giọng*

*+ Biện pháp thứ ba:* *Luyện đọc nhấn giọng*

*+ Biện pháp thứ tư:* *Luyện đọc diễn cảm*

**4. Khảng định gìá trị và kết qủa đạt được của sáng kiến.**

- Sáng kiến đã được tôi áp dụng từ đầu năm trong năm học 2020 - 2021 này.

Những biện pháp rèn kĩ năng đọc cho học sinh lớp 3 đã mang lại hiệu quả thiết thực. Điều này sẽ được tôi kiểm chứng và trình bày ở phần mô tả sáng kiến. Những học sinh của lớp được áp dụng bốn biện pháp rèn đọc trên thì có chất lượng cao hơn lớp không áp dụng.

**5. Đề xuất kiến nghị để thực hiện áp dụng hoặc mở rộng sáng kiến:**

- Đầy đủ trang thiết bị tốt và cung cấp cho giáo viên và học sinh từ đó giáo viên có thể vận đông mọi hình thức tổ chức vào dạy học, nhiều phương pháp dạy học khác nhau trong tiết học.

- Thăm lớp dự giờ, tổ chức chuyên đề, hội thảo về dạy Tập đọc nhằm rút kinh nghiệm, thống nhất phương pháp.

**MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

**1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**

Tiếng Việt là một môn học gồm nhiều phân môn. Mỗi phân môn đều có những vai trò quan trọng riêng. Tập đọc là một phân môn đóng vai trò quan trọng đối với việc phát triển ngôn ngữ của học sinh nói chung và đối với học sinh lớp 3 nói riêng. Phân môn Tập đọc giúp học sinh lĩnh hội Tiếng Việt, văn hóa, là công cụ giao tiếp tư duy và học tập. Đối với học sinh khi sử dụng Tiếng Việt thì việc rèn đọc có một vai trò quan trọng nó giúp học sinh có đủ điều kiện để sử dụng Tiếng Việt đạt hiệu quả cao trong học tập các môn văn hóa, trong việc viết văn bản.

Trong quá trình học tập và giảng dạy tôi đã nắm được những cơ sở lí luận của công tác giáo dục học sinh đặc biệt là chất lượng dạy và học phân môn Tập đọc của lớp 3. Tôi đã tìm hiểu những phần nào về nội dung và biện pháp thực tế trong quá trình giảng dạy. Đặc biệt là : một số biện pháp rèn kỹ năng đọc cho học sinh lớp 3 nhằm tích cực hóa hoạt động học tập nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. Xuất phát từ lý do trên tôi đã· nghiên cứu sáng kiến: ***Một số biện pháp*** ***rèn kĩ năng đọc cho học sinh lớp 3.***

**2. Cơ sở lý luận**

**2.1. Vị trí, vai trò của phân môn Tập đọc**

Ở lớp 3 chương trình của phân môn Tập đọc là một môn học giữ vị trí quan trọng trong chương trình Tiếng Việt của lớp 3. Ngay từ đầu của hoạt động học tập ở trường, học sinh đã được làm quen với các bài tập đọc. Sau đó, kiến thức được mở rộng thêm và nâng cao dần để phục vụ cho nhu cầu ngày một tăng trong cuộc sống của các em cũng như trong lao động, học tập và giao tiếp. Vai trò quan trọng đặc biệt trong hệ thống ngôn ngữ, là đơn vị trung tâm của ngôn ngữ. Chính vì vậy, dạy Tập đọc, rèn đọc có vị trí rất quan trọng, không có một vốn từ đầy đủ thì không thể nắm được ngôn ngữ như một phương pháp giao tiếp. Việc dạy đọc từ và câu ở giai đoạn đầu giúp học sinh nắm được tiếng mẹ đẻ, tạo điều kiện học tập và phát triển toàn diện. Khả năng giáo dục nhiều mặt của Tập đọc là rất to lớn. Nó có nhiều khả năng để phát triển ngôn ngữ, tư duy lôgic và các năng lực trí tuệ như trừu tượng hóa, khái quát hóa, phân tích tổng hợp… và các phẩm chất đạo đức như tính cẩn thận, cần cù. Ngoài ra, phân môn Tập đọc còn có vai trò hướng dẫn và rèn cho học sinh kĩ năng nói, đọc, viết. Tập đọc là môn học nền tảng để học sinh học các môn học khác trong tất cả các cấp học sau, cũng như trong lao động và giao tiếp trong cuộc sống, bởi nó giúp học sinh có năng lực nói đúng. Từ đó, sử dụng Tiếng Việt văn hóa một cách thành thạo làm công cụ tư duy để học tập giao tiếp và lao động.

**2.2. Nhiệm vụ của phân môn Tập đọc**

Nhiệm vụ quan trọng nhất của phân môn tập đọc là rèn đọc cho học sinh: đọc đúng, đọc lưu loát, đọc thầm và hiểu nội dung, đọc diễn cảm. Cụ thể những kĩ năng mà học sinh cần đạt trong giờ Tập đọc là kĩ năng đọc đúng, đọc to, rõ ràng, lưu loát và diễn cảm từ đó biết sử dụng các câu văn hay, nhận ra những từ, câu không có văn hóa để loại ra khỏi vốn từ, ngoài ra học sinh còn nắm được văn hóa chuẩn của lời nói. Hơn nữa, phân môn Tập đọc còn rèn cho học sinh khả năng tư duy lôgic cao và khả năng thẩm mĩ. Tập đọc giúp học sinh giúp học sinh phát âm chuẩn, đọc đúng ngữ điệu và đọc diễn cảm. Rèn kĩ năng đọc còn giúp học sinh mở rộng , phát triển vốn từ (phong phú hóa vốn từ), tích cực hóa vốn từ và khả năng nói thông thạo.

**2.3.Tác dụng của phân môn Tập đọc**

Trong Trường Tiểu học Tiếng Việt là môn học quan trọng, có nhiệm vụ hình thành năng lực ngôn ngữ cho học sinh, được thể hiện qua bốn dạng hoạt động: nghe – nói – đọc – viết. Trong đó Tập đọc là phân môn đảm nhiệm việc hình thành và phát triển cho học sinh kỹ năng quan trọng: kỹ năng đọc. Vì vậy việc tìm hiểu một liệu pháp, để nâng cao hiệu quả giờ dạy phân môn Tập đọc, là một việc làm hết sức cần thiết của người giáo viên Tiểu học. Nhiệm vụ quan trọng nhất của phân môn Tập đọc là rèn đọc cho học sinh: Đó là đọc đúng, đọc lưu loát, đọc thầm và hiểu nội dung, đọc diễn cảm. Ngoài ra, nội dung chương trình của phân môn Tập đọc ở Tiểu học được xây dựng phù hợp với yêu cầu phát triển lời nói của học sinh, giúp các em mở rộng thêm kiến thức trong quá trình học tập, lao động và giao tiếp ngày một tốt hơn, tiến bộ hơn, đạt kết quả cao hơn.

**3. Thực trạng của vấn đề**

**3.1. Thuận lợi**

***\* Về phía học sinh***

-Hầu hết học sinh đều có ý thức tự giác tự đọc trước bài, có thái độ tích cực trong việc học phân môn Tập đọc. Xét một cách toàn diện các em đều nắm được những kĩ năng cơ bản về phân môn Tập đọc. Các em đều được trang bị đầy đủ sách giáo khoa Tiếng Việt .

***\* Về phía giáo viên***

- Giáo viên cần đọc nhiều tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo.

- Nhà trường cung cấp nhiều trang thiết bị dạy học.

- Trình độ của tất cả giáo viên đều đạt chuẩn và trên chuẩn.

**-** Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, tâm huyết với nghề.

- Giáo viên có tinh thần tự học cao.

**3.2. Khó khăn**

***\* Về phía học sinh***

Qua khảo sát, điều tra và thực tế dạy trên lớp tôi thấy kĩ năng đọc đúng, hay của học sinh còn yếu. Học sinh học bài một cách thụ động, các em học một cách bắt buộc, chỉ có những học sinh khá, giỏi mới cố gắng đọc cho hay song vẫn chưa đạt yêu cầu. Khi đọc một số văn bản các em không ngắt nghỉ hơi đúng chỗ nên các em không nắm được điều gì là cốt yếu trong văn bản. Điều này sẽ gây khó khăn trong việc hình thành kĩ năng giao tiếp.

***\* Về phía giáo viên***

Qua quan sát và học hỏi thực tế tôi thấy rằng giáo viên chưa hiểu khái niệm “**Đọc**” một cách đầy đủ, khi dạy chưa bám sát vào mục đích, yêu cầu của từng bài. Do vậy họ chưa đạt được mục tiêu của một giờ Tập đọc. Có những giáo viên cho rằng dạy Tập đọc là chủ yếu dạy cho các em đọc to, rõ ràng là được. Phương pháp dạy Tập đọc của giáo viên có dạy theo đoạn, có các kiểu câu hỏi khác nhau song hình thức luyện đọc chỉ đơn thuần là đọc. Việc sử dụng đồ dùng còn hạn chế, giáo viên còn dạy “chay” chưa coi những phương tiện trực quan là cần thiết trong việc luyện đọc. Vì thế việc đọc đúng, đọc hay của học sinh còn hạn chế.

**3.3. Nguyên nhân**

- Hạn chế về tài liệu dạy Tập đọc: Hệ thống văn bản chưa mẫu mực, chưa có nhiều lợi thế để dạy đọc đúng, đọc ngắt giọng, nhấn giọng và đọc diễn cảm.

- Câu hỏi và bài tập chỉ yêu cầu học sinh một phương thức hành động duy nhất: dùng lời. Điều này có nhiều hạn chế, số lượng học sinh làm việc trên lớp rất ít bởi một người nói phải có người nghe, không thể học sinh cùng nói, không tích cực hoá được hoạt động học của học sinh. Đây là nguyên nhân chính làm cho số lượng học sinh hoạt động tích cực trong giờ Tập đọc ít hơn giờ Toán.

- Các câu hỏi và bài tập trong sách giáo khoa chủ yếu yêu cầu học sinh tái hiện lại các chi tiết của bài, ít câu hỏi học sinh suy luận. Nhiều câu hỏi bài tập mang tính áp đặt vì chúng ta nêu ra các bước trước cách hiểu học sinh chỉ còn là người nêu ra cho những nhận xét này.

- Nguyên nhân chủ quan do chính các em đem lại. Tinh thần, thái độ học tập của các em còn yếu, do đặc điểm tâm lí của trẻ 8- 9 tuổi các em rất hiếu động, khả năng tập trung chưa cao. Trong khi đó để cho học sinh đọc đúng cách ngắt giọng, nhấn giọng, diễn cảm đòi hỏi nhiều ở tính kiên trì, nhẫn nại chịu khó.

- Nguyên nhân không nhỏ nữa là một số em học sinh về nhà do bố mẹ chưa thực sự quan tâm. Ngoài ra giáo viên còn hạn chế bởi khả năng tiếp thu phương pháp dạy- học mới rất khó khăn. Họ chỉ quen dạy theo phương pháp cũ. Đồ dùng dạy - học phục vụ cho bài giảng còn thiếu. Khi học sinh đọc bài, giáo viên chưa chú ý đến chất lượng mà chỉ chú ý đến số lượng đọc, ít hướng dẫn cụ thể học sinh khi các em đọc sai. Bên cạnh đó giáo viên còn chưa chú ý đọc cho học sinh trong các giờ học, môn học khác.

**3.4. Khảo sát việc học phân môn Tập đọc của học sinh lớp 3**

\* Nội dung khảo sát: Đợt 1( đầu năm)

Sau khi dạy xong bài: “**Chiếc áo len**” - Tiếng Việt 3 tập 1, tôi đã xây dựng phiếu trắc nghiệm để khảo sát học sinh 2 lớp 3C và 3B như sau:

**PHIẾU HỌC TẬP**

Họ và tên: ............

Lớp : ............

*1. Câu hỏi:*

a. Em thích hay không thích học Tập đọc? Vì sao?

b. Đọc đúng, đọc hay một bài văn hoặc một bài thơ giúp em cảm nhận được những điều gì?

c. Em thích đọc bài tập đọc nào nhất? (văn xuôi, thơ..)? Vì sao?

*2. Bài tập*

a. Em hãy đọc các từ sau:

Lất phất, áo len, năm nay, nói, xin lỗi, lạnh buốt, lạnh lắm.

b. Em hãy ngắt giọng, nhấn giọng và đọc diễn cảm đoạn văn sau:

Một lúc lâu, bỗng em nghe tiếng anh Tuấn thì thào với mẹ:

- Mẹ ơi, mẹ dành hết tiền mua cái áo ấy cho em Lan đi. Con không cần thêm áo đâu.

Giọng mẹ trầm xuống:

Sau khi học sinh làm bài vào phiếu điều tra tôi đã thu lại để tìm hiểu, tổng hợp kết quả cụ thể như sau:

**\* Lớp 3C: Lớp thực nghiệm: Sĩ số lớp 3C: 30 em.**

Số em thích học Tập đọc: 12 em = 40 %.

Số em không thích học tập đọc: 18 em = 60 %.

Số em không thích học Tập đọc chiếm tỷ lệ khá cao. Tìm hiểu nguyên nhân, tôi thấy tất cả các em không thích học tập đọc đều có lý do: đọc chán, khó đọc và đọc không thấy hay.

Các em không thích học Tập đọc thì không trả lời được câu hỏi thứ 2. Còn các em thích đọc Tập đọc thì trả lời câu hỏi 2 một cách giống nhau:

Đọc đúng, đọc hay thì được các bạn khen, các bạn hay bảo đọc, các bạn hay hỏi bài.

Với câu 3, khi được trả lời, đa số các em đều thích đọc thơ, không thích đọc văn xuôi, nhất là các bài dạng vè: Vè chim.

**\* Lớp 3B: Lớp đối chứng: Sĩ số lớp 3B: 30 em.**

Số em thích học Tập đọc: 15 em = 50%

Số em không thích học tập đọc: 15 em = 50%

Số em không thích học Tập đọc chiếm tỷ lệ khá cao. Tìm hiểu nguyên nhân, tôi thấy tất cả các em không thích học tập đọc đều có lý do: đọc chán, khó đọc và đọc không thấy hay.

Các em không thích học Tập đọc thì không trả lời được câu hỏi thứ 2. Còn các em thích đọc Tập đọc thì trả lời câu hỏi 2 một cách giống nhau:

Đọc đúng, đọc hay thì được các bạn khen, các bạn hay bảo đọc, các bạn hay hỏi bài.

Với câu 3, khi được trả lời, đa số các em đều thích đọc thơ, không thích đọc văn xuôi, nhất là các bài dạng vè: Vè chim.

\* Như vậy kết quả khảo sát của hai lớp đạt mức độ tương đương nhau.

***2. Bài tập:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Sĩ  số** | **Phát âm n/l** | | | | **Ngắt giọng** | | | | **Nhấn giọng** | | | | **Đọc diễn cảm** | | | |
| Đúng | | Chưa đúng | | Đúng | | Chư­a đúng | | Đúng | | Chưa đúng | | Đúng | | Chưa đúng | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 3C | 30 | 15 | 50 | 15 | 50 | 16 | 53 | 14 | 47 | 17 | 57 | 13 | 43 | 12 | 40 | 18 | 60 |
| 3B | 30 | 16 | 53 | 14 | 47 | 17 | 57 | 13 | 43 | 17 | 57 | 13 | 43 | 16 | 53 | 14 | 47 |

**\*** Kết quả trắc nghiệm cho thấy số học sinh mắc lỗi phát âm, đọc ngắt giọng, nhấn giọng và đọc diễn cảm quá lớn. Ở đợt khảo sát này lớp 3B có chất lượng khá hơn lớp 3C.

**4. Các giải pháp thực hiện**

Với những lí do trên, cùng với những băn khoăn, suy nghĩ, trăn trở của người giáo viên đứng lớp, tôi mạnh dạn tìm hiểu nội dung chương trình, tài liệu hướng dẫn, thực tế kinh nghiệm giảng dạy trên lớp, trao đổi chuyên môn cùng đồng nghiệp để tìm ra ***Một số biện pháp*** ***rèn kĩ năng đọc cho học sinh lớp 3.***Vì điều kiện và năng lực bản thân không cho phép nên tôi chỉ đi sâu vào việc nghiên cứu ***Một số biện pháp*** ***rèn kĩ năng đọc cho học sinh lớp 3.***

**4.1. *Luyện phát âm***

Muốn học sinh đọc đúng, đọc ngắt giọng, nhấn giọng dẫn đến đọc diễn cảm người giáo viên phải giúp các em phát âm chuẩn, đọc đúng loại câu, đúng ngữ điệu câu. Giúp các em tự hiểu nội dung bài, xác định đúng loại câu, ngữ điệu, giúp các em phải biết đặt mình vào vị trí của nhân vật, của tác giả. Ngoài ra còn phải biết cách tổ chức một giờ học nhẹ nhàng, sinh động. Xây dựng phong trào thi đua đọc đúng, đọc hay, ngoài ra kết hợp với việc rèn đọc trong tất cả các môn học khác giúp các em tích cực hoá việc học môn Tiếng Việt. Như chúng ta đã biết cả giáo viên, học sinh khi nói và đọc vẫn còn mắc một sai lầm là đọc ngọng, thiếu dấu, đọc, nói lẫn giữa phụ âm đầu là l- n hoặc với những tiếng có phụ âm quặt lưỡi như s - x; r-d; ch - tr đều đọc cố nhấn để phát âm cho rõ nên làm mất cái hay, cái tự nhiên khi đọc. Điều này làm cho các em cảm thấy xấu hổ mất tự tin khi đọc, hạn chế việc đọc của các em mất đi sự hứng thú với môn học này. Mà quy trình dạy tập đọc theo hướng đổi mới của lớp 3 như chúng ta đều nắm được gồm các bước chính sau:

+ Luyện đọc đúng ;

+ Tìm hiểu nội dung ;

+ Luyện đọc nâng cao (rèn đọc hay, đọc diễn cảm) ;

Chính vì vậy khi dạy Tập đọc chúng ta phải chú ý quan tâm đến tất cả các đối tượng học sinh trong lớp mình và khi dạy học chúng ta phải phụ thuộc vào trình độ của học sinh, phải hướng dẫn cho các em đọc đúng, phát âm chuẩn. Nếu học sinh đọc chưa tốt, đọc còn ngọng, sai và ấp úng thì giáo viên phải dừng lại ở bước 1 là luyện đọc đúng. Nếu học sinh đọc đúng, đọc tốt rồi thì giáo viên dành cho luyện đọc nâng cao (bước 3). Động viên các em và giao nhiệm vụ cho cả lớp cùng giúp bạn bằng cách không trêu ghẹo, đùa mà tạo cơ hội cho bạn sửa chữa.

Qua tìm hiểu tôi thấy đại đa số các em đọc ngọng là do các nguyên nhân sau:

+ Do môi trường sống (nhiều hơn) ;

+ Do bộ máy phát âm (ít hơn) ;

+ Do phương ngt.

Chính vì vậy để sửa cho các em đọc đúng người giáo viên phải kiên trì liên tục và có hệ thống. Thông thường các em rất ngại đọc vì sợ các bạn chê cười, chế nhạo cho nên người giáo viên phải giải toả tâm lí cho học sinh bằng lời lẽ của mình. Đồng thời phải giải thích cho học sinh cùng lớp để các em cùng giúp bạn sửa chữa.

*Cách sửa đọc ngọng cho học sinh:*

Trước hết giáo viên phải nắm chắc được nghĩa của các từ có phụ âm hay đọc ngọng như l- n để định hình được lời nói và chữ viết. Giáo viên cần xem lại phương thức phát âm phụ âm đầu l- n và tự mỗi giáo viên phải luyện bằng thời gian dài và phải kiên trì. Khi học sinh đọc lẫn các tiếng có phụ âm đầu là l, giáo viên dừng lại sửa cho các em bằng cách: hướng dẫn các em đọc đầu lưỡi hơi cong, luồng hơi đi ra bị cản. Ví dụ những tiếng có phụ âm đầu n đọc đầu lưỡi thẳng, môi trề, bụng hơi hóp lại.

Những tiếng có âm quặt lưỡi như s - x; r - d- gi; tr- ch thì hướng dẫn các em nói tự nhiên cho hay (không cố gắng đọc nhấn). Nhưng trong Tiếng Việt có phụ âm đầu là r (là phụ âm quặt lưỡi) thì chúng ta đọc không rung.

Ví dụ: Như từ: ra vào, rang lạc, rực rỡ, rung rinh. Giáo viên đọc rung những tiếng là tiếng nước ngoài ,ví dụ: Ra- đi- ô,

Ngoài việc sửa chữa trong mỗi tiết Tập đọc và các môn học khác, thì cuối mỗi buổi học tôi còn giao những bài tập đọc nhỏ để học sinh tự luyện đọc ở nhà và về nhà đọc trước bài của ngày hôm sau. Hàng ngày kiểm tra về cách đọc của học sinh và nhận xét. Qúa trình này tôi thực hiện thường xuyên và luôn khuyến khích các em.

Một số mẹo sửa lỗi phát âm l/n

**\* Phát hiện các dạng lệch phát âm:**

Lỗi thay thế phụ âm đầu /l/-/n/ xảy ra ở ba trường hợp:

- Trường hợp 1: Thay thế âm cố định /l/ thành /n/ (ví dụ: “*lạnh lẽo*” thành ‘*nạnh nẽo*”).

- Trường hợp 2: Thay thế âm cố định /n/ thành /l/ (ví dụ: “*núi non*” thành “*lúi lon*”).

- Trường hợp 3: Thay thế âm bất định, nghĩa là khi đúng khi sai, lẫn lộn không thể phân biệt, ví dụ: “*lúa nếp làng*” phát âm thành “*núa lếp làng*”.

**\* Cách trả lời phát âm lệch chuẩn l/ n:**

Bàn về việc trị liệu, sửa chữa và luyện tập để phát âm chuẩn hai âm này, có nhiều cách phân biệt l-n khi nói và viết Tiếng Việt. Trong bài viết này, xin giới thiệu một số kĩ thuật *(thường được gọi là “mẹo”)* của một số nhà ngôn ngữ Tiếng Việt đã gợi ý trong nhiều tài liệu ngôn ngữ Tiếng Việt khác nhau. Ngoài ra, với chuyên môn về trị liệu âm ngữ, sẽ đề cập đến những cách phân biệt l-n trong khi nói và viết Tiếng Việt dưới góc độ âm ngữ trị liệu Tiếng Việt ở một bài viết khác.

**+ Mẹo phân biệt viết con chữ l-n:**

Để cho dễ phân biệt về con chữ khi viết, mẹo “*l cao, n thấp*” được sử dụng để mô tả chiều cao của hai con chữ thể hiện hai âm này. Nhưng nhiều người đã biến tấu thành mẹo “*n thấp, n cao*” hoặc “*l thấp, l cao*” dựa vào cách phát âm của chính mình. Thực chất, mẹo này chỉ phần nào giúp phân biệt khi viết con chữ hơn là khi nói. Ngược lại, khi bị biến tấu, mẹo này lại làm cho người nói càng lẫn hơn khi phát ngôn

+ **Mẹo phân biệt l-n khi nói và viết theo quy tắc cấu tạo âm tiết Tiếng Việt**

Dựa trên cơ sở/quy tắc kết hợp trong cấu tạo âm tiết, 7 mẹo nêu dưới đây liệt kê hệ thống từ vựng có phụ âm đầu là /l/ và /n/ để khi nói hay viết sẽ không lẫn nhau.

***Mẹo thứ nhất: Trong âm tiết, /l/ chỉ đứng trước âm đệm nhưng /n/ thì không*** (trừ trường hợp đặc biệt “*noãn bào*”). Ví dụ, những từ sau phải phát âm là *l*: cái *loa*, chói *lòa*, *loan* phượng, vết dầu *loang*, nói lưu *loát*, *luẩn* quẩn, *loắt* choắt, *loanh* quanh, *luật* pháp, *luyến* tiếc,…

***Mẹo thứ hai: Khi không xác định được là /l/ hay /n/ trong một từ láy vần mà phụ âm này xuất hiện ở tiếng thứ nhất thì đó chắc chắn là phụ âm /l/***. Có thể liệt kê ra các từ láy vần bắt đầu bằng phụ âm /l/ như sau: *lệt bệt, lò cò, lộp độp*,*lúi húi, lai dai, lơ mơ, lã chã, lăng xăng, lon ton, lai rai, lởn vởn, lênh khênh, lăng nhăng, luẩn quẩn, lằng nhằng, loằng ngoằng,*… Theo danh sách đầy đủ thì kiểu láy vần bắt đầu bằng /l/ như trên có khoảng hơn 300 từ.  
 ***Mẹo thứ ba***: Khi không xác định được là /l/ hay /n/ trong một từ láy vần mà phụ âm đầu của tiếng thứ nhất là /z/ (gi,d) và phụ âm này xuất hiện ở tiếng thứ hai thì đó chắc chắn là phụ âm /n/, ví dụ: *gian nan*, *gieo neo*,…   
 ***Mẹo thứ tư***: Khi không xác định được là /l/ hay /n/ trong một từ láy vần mà phụ âm này xuất hiện ở tiếng thứ hai và phụ âm đầu của âm tiết thứ nhất không phải là (gi, d) thì đó là phụ âm /l/ (trừ trường hợp: *khúm núm*, *khệ nệ,…*), ví dụ: *cheo leo*, *khoác lác*,…

***Mẹo thứ năm***: Khi không xác định được là /l/ hay /n/ trong từ láy vần mà tiếng thứ nhất khuyết phụ âm đầu thì phụ âm đầu của tiếng thứ hai là /n/, ví dụ: *ăn năn, ảo não, áy náy*,…

***Mẹo thứ sáu***: Những từ không phân biệt được là /l/ hay /n/ nhưng đồng nghĩa với một từ khác viết với /nh/ thì viết là /l/, ví dụ: *lăm le- nhăm nhe; lố lăng-nhố nhăng; lỡ làng – nhỡ nhàng*;*lài-nhài; lời-nhời; lầm-nhầm,*…

***Mẹo thứ bảy***: Trong từ láy phụ âm đầu thì cả hai tiếng trong từ láy đó phải cùng là một phụ âm. Do vậy, chỉ cần biết một tiếng bắt đầu bằng /l/ hay /n/ mà suy ra tiếng kia: Ví dụ: đều là *l*: *lung linh, long lanh, lạnh lùng,…* Đều là *n*: *no nê, nõn nà, núng nính,…*

Mẹo liệt kê hệ thống từ vựng có phụ âm đầu /l/ và /n/ theo bảy mẹo kể trên đã hệ thống hóa được một lượng từ vựng nhất định để người sử dụng không nhầm lẫn khi nói và viết. Đây còn là một nguồn tư liệu rất tiện ích cho các nhà trị liệu ngôn ngữ-lời nói, giáo viên và những người lớn khác sử dụng trong chương trình luyện tập phát âm hoặc chương trình phát triển ngôn ngữ cho cả trẻ em và người lớn.

Tuy nhiên, hệ thống danh mục từ vựng trên cũng chưa bao quát được hết những từ có phụ âm đầu là /l/ hoặc /n/ dễ nhầm lẫn khác trong Tiếng Việt,

Ví dụ: *non nước* với *lon nước (ngọt)*,… Hơn nữa, hệ thống từ vựng trên dường như giúp ích cho người sử dụng trong việc viết nhiều hơn là nói. Bởi khi nói năng thông thường, người sử dụng hiếm khi dừng lại để phân tích cấu tạo âm tiết của từ đó là gì để mà phát âm là /l/ hay /n/, ví dụ, khi đọc *“Đi loanh quanh trong sân có con gà, có con gà…*”, sẽ là kì cục và không đủ thời gian cho người nói khi họ dừng lại để phân tích “*loanh*” sẽ không đọc là “*noanh*” vì /n/ không đi với âm tiết có đệm. Còn với trẻ nhỏ, trẻ sẽ bắt chước theo cách phát âm của người khác và sử dụng dần theo thói quen chứ chưa có khả năng phân tích theo cấu tạo âm tiết như người lớn. Do vậy, ngoài việc sử dụng các mẹo trên và không phải ai cũng sử dụng được các mẹo trên nên những cách luyện tập theo kiểu trị liệu vẫn rất cần thiết được thiết kế.

**4.2. *Luyện đọc ngắt giọng***

Qua điều tra thực tế tôi thấy ở học sinh lớp 3 nói chung chưa biết cách đọc ngắt giọng. Để học sinh biết ngắt giọng trong khi đọc, trước hết phải hướng dẫn các em đọc đúng. Từ việc đọc đúng đó sẽ hướng dẫn các em đọc đúng cách ngắt giọng. Muốn đạt được điều đó cần phải dựa vào nghĩa và quan hệ ngữ pháp giữa các tiếng, từ để ngắt hơi cho đúng. Khi đọc tuyệt đối không được tách từ ra làm hai, không tách từ chỉ loại với danh từ nó đi kèm theo. Không tách giới từ với danh từ đi sau nó, không tách quan hệ từ ***là*** với danh từ đi sau nó.

*Ví dụ*: Không được đọc ngắt giọng:

Hoa /cam, hoa khế

Quạt đầy hương /thơm

(Quạt cho bà ngủ - Tiếng Việt 3 tập 1 trang 23)

*Hay:*

Mùa thu của /em

Quê hương là/ con diều biếc

(Mùa thu của em - trang 42 – Quê hương 79 Tiếng Việt 3 tập 1)

*Mà phải đọc:*

Hoa cam,/ hoa khế

Quạt đầy/ hương thơm

Mùa thu/ của em

Quê hương /là con diều biếc

Khi đọc các bài văn xuôi cũng vậy, việc ngắt giọng phải phù hợp với dấu câu. Nghỉ ít ở dấu phẩy, nghỉ lâu hơn ở dấu chấm, trùng hợp với danh giới ngữ đoạn.Trên thực tế học sinh thường mắc lỗi ngắt giọng ở những câu văn dài có cấu trúc phức tạp hoặc mắc lỗi ngay ở câu ngắn. Nhưng các em chưa nắm được quan hệ ngữ pháp giữa các từ.

Ví dụ: Ngày xưa, có/ một ông vua muốn tìm người tài ra giúp nước.

Quạt đầy/ hương thơm

Lặng cho/ bà ngủ

Vì vậy trước khi giảng một bài cụ thể giáo viên cần dự tính những chỗ học sinh hay ngắt giọng sai để xác định điểm cần luyện ngắt giọng.

Ví dụ: Bài: *Bận*

Trời thu/ bận xanh

Sông Hồng /bận chảy

Cái xe/ bận chạy

Phải lưu ý về cách ngắt nhịp vì theo dự tính học sinh sẽ ngắt

Trời thu bận /xanh

Sông Hồng bận/ chảy

Cái xe bận/ chạy

Trong khi đó xét về mặt ý nghĩa và lí thuyết trọng âm cả ba câu đều ngắt nhịp 2/2.

Bên cạnh dạy học sinh ngắt giọng thể hiện đúng quan hệ ngữ nghĩa, ngữ pháp còn cần phải dạy ngắt giọng biểu cảm, nhằm gây ấn tượng về cảm xúc, nhằm tập trung sự chú ý của người nghe vào những từ ngữ mang trọng âm ngữ nghĩa.

Ví dụ: Đó là chỗ ngừng lâu hơn trong các câu thơ cuối bài:

Quê hương /là chùm khế ngọt

**4.3. Luyện đọc nhấn giọng**

Qua việc giảng dạy và thực tế trên lớp, để giúp học sinh đọc diễn cảm, đọc nhấn giọng người giáo viên cần phải thực hiện các nội dung sau:

+ Chuẩn bị kĩ cho việc dạy nhấn giọng ;

+Tìm hiểu kĩ nội dung bài dạy để hiểu rõ và cảm thụ sâu sắc bài, giúp học sinh đọc có hiệu quả hơn ;

Bài đọc trong sách giáo khoa của giáo viên cần nghi vắn tắt cách đọc, cách ngắt nhịp, cách nhấn giọng, sắc thái tình cảm đọc.

*Ví dụ :* Bài: “*Cửa Tùng* ” ( Tiếng Việt 3- tập 1 trang 109)

Đọc chậm rãi giọng nhẹ nhàng, tràn đầy cảm xúc ngưỡng mộ, nhấn giọng ở các từ gợi tả, gợi cảm ( mướt màu xanh, rì rào)

Bài*: Về quê ngoại* (Tiếng Việt 3- tập 1 trang 133)

Ở bài này giáo viên hướng dẫn học sinh đọc ở nhịp 2/4, 4/2, 4/4 các câu thơ đọc tha thiết, cần ghi rõ từ nhấn mạnh (hoặc gạch chân) những đoạn câu cần ghi trọng âm, kí hiệu ngắt ( / ), nghỉ ( // ), lên giọng ( ↑ ), xuống giọng ( ↓ ), kéo dài ( → ).

Trong từng bài giáo viên sẽ dự tính những lỗi học sinh sẽ mắc, giọng đọc cả bài, đoạn cần nhấn mạnh, tốc độ đọc.

Giáo viên cần chuẩn bị đồ dùng dạy học. Phương tiện trực quan chủ yếu trong giờ Tập đọc là bài đọc và ngôn ngữ của giáo viên. Vì vậy, giáo viên cần sử dụng triệt để sách giáo khoa để học phân môn Tập đọc đạt kết quả tốt. Đồ dùng dạy học thông thường trong tiết Tập đọc là tranh mẫu và một số vật thực mô hình để giảng từ và ý. Ngoài ra giáo viên cần chuẩn bị bảng phụ để ghi nội dung bài, ý, câu thơ cần luyện đọc. Tuy nhiên khi lên lớp còn có nhiều tình huống mới mẻ cần xử lý. Song theo tôi sự chuẩn bị của giáo viên càng chu đáo thì lên lớp sẽ chủ động và sáng tạo hơn rất nhiều, giờ dạy sẽ đạt kết quả hơn mong đợi.

Hướng dẫn học sinh cảm thụ văn học, đọc và cảm thụ là hai khâu có quan hệ mật thiết với nhau. Cảm thụ tốt giúp cho việc đọc của học sinh tốt hơn. Tuy nhiên, đối với học sinh lớp 3 đọc đúng, đọc diễn cảm chưa cao nên việc đọc đúng của học sinh cần chú trọng hơn. Ở đây viêc đọc ngắt giọng, nhấn giọng được chú ý vào những học sinh đã đọc tốt và yêu cầu đọc ở cuối kì I. Khi học sinh đã đọc chuẩn, nhanh thì trong mỗi tiết học tôi không cảm thụ thay học sinh, mà khêu gợi vốn hiểu biết sẵn có của học sinh phát huy tư tưởng của các em để tái hiện được bức tranh mà tác giả vẽ lên bằng ngôn ngữ sinh động.

Ví dụ: Bài*: Người mẹ* ( Tiếng Việt 3 tập 1 trang 30)

Người mẹ đã làm gì để bụi gai chỉ đường cho bà?

Người mẹ đã làm gì để hồ nước chỉ đường cho bà?

Người mẹ trong truyện là người như thế nào?

Với những câu hỏi trên cùng với những câu hỏi gợi ý nội dung bài học sinh sẽ tìm ra cách đọc thích hợp để diễn tả được tấm lòng rất yêu con của người mẹ, vì con, người mẹ có thể làm tất cả. Bên cạnh đó một trong những biện pháp để bồi dưỡng học sinh cảm thụ văn học là làm bài tập có hiệu quả. Để hướng tới đọc diễn cảm có sáng tạo, khi giảng bài trên lớp giáo viên cần hướng dẫn luyện đọc diễn cảm. Tuy nhiên chính nội dung này đã quy định ngữ điệu của nó, nên không thể áp đặt sẵn giọng đọc của bài. Ngược lại điều này phải kết hợp luôn tự nhiên của học sinh đưa ra sau khi hiểu sâu sắc và biết diễn đạt dưới sự hướng dẫn của cô giáo. Để hình thành kĩ năng đọc diễn cảm học sinh cần phải:

+ Biết thở sâu chỗ ngừng nghỉ để lấy hơi đọc ;

+ Rèn cường độ giọng đọc (luyện đọc to ) ;

+ Luyện đọc đúng ;

+ Đọc diễn cảm đúng .

Trong khâu luyện đọc, tôi tiến hành theo hai bước:

Luyện đọc theo câu, đoạn: Khi hướng dẫn học sinh tìm hiểu các câu, đoạn tôi tiến hành cho học sinh đọc ngay, điều này có tác dụng hình thành cách đọc diễn cảm sát với nội dung bài vừa đề cập. Với những câu, đoạn khó, giáo viên cần gợi ý cho học sinh xác định đọc câu, đoạn văn đó và yêu cầu học sinh đọc diễn cảm .

Ví dụ: Dùng một gạch xiên ( / ) đánh dấu ngắt; hai gạch xiên ( // )đánh dấu chỗ nghỉ và gạch chân từ ngữ cần nhấn giọng ở đoạn văn sau:

Ví dụ: *Mùa hoa này,/ bằng lăng nở hoa mà không vui/ vì bé Thơ,/ bạn của*

*cây /phải nằm viện.//*

(Chú sẻ và bông hoa bằng lăng - Tiếng Việt 3- tập 1 trang 26)

Với những câu có nhiều cách đọc, giáo viên nêu vấn đề cho nhiều em nêu ra cách đọc và giúp các em nhận ra cách đọc đúng, đọc diễn cảm (đọc ngắt giọng, đọc nhấn giọng)

Đọc toàn bài - đây là bước thực hiện sau khi học sinh đã đọc theo từng đoạn. Đọc toàn bài giúp học sinh cảm thụ một cách tổng thể sắc thái của nội dung tác phẩm. Ở bước này giáo viên cần động viên khuyến khích cách đọc biểu lộ tình cảm riêng, tích cực trong đổi mới phương pháp giáo dục dạy học.

Ngoài những biện pháp trên người giáo viên có thể kết hợp nội dung luyện đọc lồng ghép với trò chơi như: Thả thơ, truyền điện, chạy tiếp sức…

Trên đây là những biện pháp mà tôi đã thực hiện và đã có kết quả. Tuy nhiên dù học sinh có tiến bộ ở mức độ nào đi nữa thì sự khen ngợi, động viên kịp thời của người thầy, của bạn bè, của gia đình là vô cùng quan trọng. Vì nó phù hợp với tâm lí đặc điểm của các em.

**4.4. *Luyện đọc diễn cảm***

Muốn rèn cho các em đọc diễn cảm thì trước hết phải rèn cho các em đọc đúng, đọc ngắt giọng và nhấn giọng đã. Đọc diễn cảm là đọc văn bản sao cho giọng điệu phù hợp với tình huống miêu tả trong văn bản, thể hiện được tình cảm, thái độ, đặc điểm của nhân vật hay tình cảm, thái độ của tác giả đối với nhân vật và nội dung miêu tả trong văn bản. Đọc diễn cảm có nhiều mức độ:

- Biết nhấn mạnh các từ quan trọng trong câu.

Ví dụ: Trong bài: Quê hương - Tiếng Việt 3 tập 1 trang 79, có câu:

Quê hương là chùm khế ngọt

Quê hương là cầu tre nhỏ

Khi đọc giáo viên phải lưu ý học sinh đọc nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả hình ảnh thân thuộc như: chùm khế ngọt, cầu tre nhỏ.

- Biết thể hiện ngữ điệu (Sự thay đổi cao độ, trường độ của giọng đọc) phù hợp với từng loại câu (câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến).

- Biết đọc giọng phân biệt lời kể của tác giả và lời nhân vật.

- Biết đọc phân biệt lời của của các nhân vật.

Ví dụ: Trong bài Tập đọc “Người liên lạc nhỏ” - Tiếng Việt 3 tập 1 trang 114 - Khi đọc giọng chậm rãi, nhấn giọng các từ ngữ tả dáng đi nhanh nhẹ của anh Kim Đồng. Còn giọng bọn lính hống hách.

- Biết thể hiện ngữ điệu phù hợp với tình huống miêu tả trong đoạn văn hoặc văn bản .

**5. Kết quả đạt được**

Tôi đã tiến hành khảo sát học sinh theo nội dung trên và thấy rằng kết quả đọc đúng, đọc ngắt giọng và nhấn giọng dẫn đến đọc diễn cảm của học sinh được nâng cao nhiều so với kết quả đầu năm, số lỗi mà học sinh mắc phải đã giảm đi nhiều nhất là về phụ âm đầu l/ n.

*Chất lượng của giờ dạy sau dạy thực nghiệm như sau:*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Sĩ   số** | **Luyện phát âm** | | | | **Ngắt giọng** | | | | **Nhấn giọng** | | | | **Đọc diễn cảm** | | | |
| Đúng | | Chưa đúng | | Đúng | | Chư­a đúng | | Đúng | | Chưa đúng | | Đúng | | Chưa đúng | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 3C | 30 | 25 | 83 | 5 | 17 | 23 | 76 | 7 | 24 | 23 | 76 | 7 | 24 | 22 | 73 | 8 | 27 |
| 3B | 30 | 19 | 63 | 11 | 37 | 18 | 60 | 12 | 40 | 18 | 60 | 12 | 40 | 17 | 56 | 13 | 44 |

Nhìn vào bảng thống kê của 2 lớp qua 2 đợt khảo sát thứ hai ta thấy lớp học sinh phát âm đúng, ngắt giọng đúng, nhấn giọng đúng, đọc diễn cảm của lớp 3C cao hơn lớp 3B so về chất lượng khảo sát đầu năm.

Sau thực nghiệm, học sinh lớp 3C (Lớp thực nghiệm) được hỏi: ***Em có thích học phân môn Tập đọc không?*** 100% học sinh đều có câu trả lời là ***thích / rất thích***. Còn học sinh lớp 3B (Lớp đối chứng) khi được hỏi: ***Em có thích học phân môn Tập đọc không?*** Thì rất ít em trả lời  ***thích / rất thích***. Điều đó chứng tỏ “ ***Một số biện pháp*** ***rèn kĩ năng đọc cho học sinh lớp 3”***đã giúp học sinh có hứng thú học tập hơn khi học phân môn Tập đọc.

Qua sự so sánh trên chúng ta quá trình nghiên cứu: ***Một số biện pháp*** ***rèn kĩ năng đọc cho học sinh lớp 3*** và thu được kết quả rất rõ rệt, chất lượng phân môn Tập đọc của học sinh lớp thực nghiệm đã vượt trội so với chất lượng phân môn Tập đọc của học sinh lớp đối chứng.

**6 . Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng:**

-Tất cả giáo viên nói chung đều có thể tham khảo sáng kiến này để vận dụng

Vào công tác giảng dạy của mình. Sáng kiến này đặc biệt giúp ích cho học sinh lớp 3, giáo viên giảng dạy lớp 3. Giáo viên và học sinh cần có những điều kiện sau:

- Học sinh cần đọc sách vở, đồ dùng học tập môn Tiếng Việt ;

- Giáo viên cần đầy đủ tài liệu giảng dạy ,tài liệu tham khảo ;

- Nhà trường cung cấp đủ trang thiết bị dạy học.

**KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

**1. KẾT LUẬN**

- Trong giao tiếp, trong học tập, trong công tác hằng ngày, con người luôn phải học hỏi, tiếp thu nền văn minh của xã hội loài người. Vậy mà trong những kinh nghiệm cuộc sống, những thành tựu về văn hóa, khoa học, xã hội những tư tưởng tình cảm của các thế hệ đi trước và của xã hội đương thời thì phần lớn đơn vị ghi lại bằng chữ viết. Do vậy nếu không biết đọc thì con người không thể tiếp thu nền văn minh của nhân loại, không có niềm vui, hạnh phúc với đúng nghĩa của nó trong xã hội hiện tại. Chính vì vậy dạy học là một việc làm vô cùng quan trọng ở Tiểu học, trong các giờ học của các môn học nói chung và ở phân môn Tập đọc nói riêng việc đọc đúng, hay cho học sinh là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Bởi có đọc được thì học sinh mới có thể học các môn khác.

- Để học sinh có khả năng đọc đúng, hay, diễn cảm thì người giáo viên phải dạy cho học sinh đọc đúng, đọc diễn cảm ngay từ những lớp đầu cấp. Nhưng không phải bằng cách tăng thời gian luyện đọc mà coi trọng chất lượng đọc, mà phải xác định nội dung đọc, hiểu như nhau. Xác định được ngữ liệu nội dung từng đoạn của bài để xác định các yếu tố nghệ thuật và giá trị của chúng trong diễn đạt nội dung. Giáo viên phải là người đọc mẫu chuẩn, hay. Dạy phải tỉ mỉ, kiên trì, nhẹ nhàng. Việc đưa ra hệ thống phiếu bài tập phải đảm bảo các yêu cầu, phải thực hiện được mục đích, học sinh phải chiếm lĩnh được một ngôn ngữ để dùng trong giao tiếp và trong học tập. Khi giảng dạy cần chú ý đến nội dung bài tập đọc. Những bài có yếu tố văn cần có những bài tập giúp học sinh phát hiện ra những giá trị tác dụng của chúng trong tác phẩm.

Sáng kiến ***“ Một số biện pháp*** ***rèn kĩ năng đọc cho học sinh lớp 3*”**giúp học sinh pháp âm đúng, chuẩn, đọc đúng ngữ liệu, ngắt giọng đúng và hay. Khi dạy giáo viên phải đầu tư nhiều thời gian và có đầy đủ sách giáo khoa, sách giáo viên và phải chuẩn bị cả về đồ dùng dạy học phục vụ cho bài dạy đó thì tiết học mới có hiệu quả cao. Mặc dù còn khó khăn trong trong quá trình thực hiện phương pháp nhưng nếu khắc phục được tôi nghĩ đây là một việc làm rất thiết thực trong quá trình nâng cao chất lượng đọc cho học sinh, góp phần lớn vào mục tiêu giáo dục Tiểu học. Với sáng kiến ***“ Một số biện pháp rèn kĩ năng đọc cho học sinh lớp 3”*** tôi hi vọng rằng giúp các em nâng cao khả năng đọc của mình. Từ đó rèn cho các em biết: Đọc đúng, đọc hay, đọc diễn cảm. Thực hiện sáng kiến này do hạn chế về trình độ nên tôi chỉ đưa ra một số vấn đề nho nhỏ. Tôi rất mong được sự đóng góp ý kiến của Ban giám hiệu nhà trường, cũng như của các bạn đồng nghiệp để sáng kiến thêm hoàn chỉnh và chất lượng hơn.

**2.Khuyến nghị**

***\* Đối với giáo viên:***

- Xuất phát từ thực tế giảng dạy cũng như học hỏi các bạn đồng nghiệp tôi xin mạnh dạn đề xuất một số kiến nghị sau:

- Giáo viên cần phải dành nhiều thời gian tìm tòi, nghiên cứu cách giảng truyền cảm để hướng dẫn cặn kẽ học sinh, thu hút sự hứng thú trong học tập của các em. Nên tổ chức những buổi thi đọc hay, đọc diễn cảm giữa các lớp trong khối để kích thích giáo viên và học sinh cách tự tìm tòi, sáng tạo ra cách đọc hay.

***\* Đối với nhà trường:***

- Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ thông qua việc bồi dưỡng thường xuyên và hội nghị chuyên đề để từng bước tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng giờ dạy.

- Đầu tư cơ sở vật chất và các phương tiện dạy học, tài liệu tham khảo phục vụ kịp thời cho giáo viên dạy học. Từng bước hiện đại hoá các phương tiện dạy học trong nhà trường Tiểu học.

Trên đây là sáng kiến ***“Một số biện pháp rèn kĩ năng đọc cho học sinh lớp 3”*** mà bản thân tôi đã vận dụng vào dạy học có hiệu quả. Tuy nhiên, nội dung sáng kiến có thể tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót, rất mong được sự đóng góp của các cấp lãnh đạo và đồng nghiệp để sáng kiến được hoàn thiện hơn.

***Tôi xin trân trọng cảm ơn!***

**PHỤ LỤC**

**GIÁO ÁN MINH HỌA**

**TẬP ĐỌC**

**NHỚ LẠI BUỔI ĐẦU ĐI HỌC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu nội dung: Hiểu nội dung bài: Bài văn là những hồi tưởng đẹp đẽ của nhà văn Thanh Tịnh về buổi đầu tiên đến trường. Học thuộc lòng 1 đoạn văn (HS M1 học thuộc lòng 2 câu).

(Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa.)

- Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn: *nhớ lại, hằng năm, nao nức, tựu trường, nảy nở, gió lạnh, nắm tay, bỡ ngỡ,...*

- Biết đọc bài văn với giọng hồi tưởng nhẹ nhàng, tình cảm.

-Giáo dục HS sử dụng dấu câu hợp lí trong khi viết,…

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mí.

*\*GDKNS:*

*- Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân.*

*- Ra quyết định.*

*- Đảm nhận trách nhiệm.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính.

- HS: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  *+ Vì sao Cô - li – a thấy khó viết bài tập làm văn?*  *+ Thấy các bạn viết nhiều, Cô - li – a làm cách gì để bài viết dài ra?*  *+ Bài đọc giúp em điều gì?*  - GV kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài (HS quan sát tranh).  Ghi tựa bài lên bảng. | - Hát bài: *Bài ca đi học.*  - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe  - Mở sách giáo khoa.  - Quan sát, nêu nội dung tranh. |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  ***\*Mục tiêu:*** Đọc đúng các từ ngữ, câu, đoạn bài.  ***\* Cách tiến hành :*** | |
| ***a. GV đọc mẫu toàn bài*:**  -Giáo viên đọc mẫu toàn bài, lưu ý HS đọc với giọng nhẹ nhàng, tình cảm.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó:***  - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài:  *+ Hằng năm,/ cứ vào* ***cuối thu****,/ lá ngoài đường rụng nhiều,/ lòng tôi lại* ***nao nức****/ những kỉ niệm* ***mơn man*** *của buổi tựu trường.//*  *+ Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy/* ***nảy nở*** *trong lòng tôi/ như mấy cánh hoa tươi/* ***mỉm cười*** *giữa bầu trời quang đãng//.*  ***d. Đọc toàn bài:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(nao nức, tựu trường, nảy nở,...)*  - HS chia đoạn (3 đoạn như SGK).  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - 1 nhóm đọc nối tiếp 3 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 3 nhóm đọc nối tiếp 3 đoạn văn trước lớp.  - 1 HS đọc lại toàn bài. |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)**  **\*Mục tiêu:** HS nắm được nội dung bài thông qua việc trả lời các câu hỏi***.***  **\*Cách tiến hành:** | |
| - Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài.  **\***GV hỗ trợ TBHT điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Trong ngày đến trường đầu tiên, vì sao tác giải thấy cảnh vật có sự thay đổi lớn?*  *+ Điều gì gợi tác giải nhớ những kỉ niệm của buổi tựu trường?*  *+ Tìm những hình ảnh nói lên sự bỡ ngỡ rụt rè của đám bạn học trò mới tựu trường?*  \***GV chốt:** *Ngày đầu tiên đến trường đầu tiên với mỗi trẻ em... ai cũng hồi hộp... khó có thể quên kỉ niệm của ngày đến trường đầu tiên.* | - 1 HS đọc 3 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  - HS đọc thầm đoạn 1+2.  *- Nhiều HS phát biểu theo ý hiểu*  *- Lá ngoài đường rụng nhiều …*  - HS đọc thầm đoạn 3.  *- Bỡ ngỡ đứng nép bên người thân chỉ dám đi từng bước nhẹ …* |
| **4. HĐ Đọc diễn cảm (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** HS đọc diễn cảm đoạn 1 (hoặc đoạn 3) trong bài.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động theo nhóm - cả lớp** | |
| - Giáo viên đọc đoạn 1.  - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm 2 HS. HS mỗi nhóm tự chia sẻ giọng đọc cho nhau.  \*Chú ý giọng hồi tưởng, nhẹ nhàng, đầy cảm xúc; nhấn giọng ở những từ gợi tả, gợi cảm.…  *Hằng năm,/ cứ vào* ***cuối thu****,/ lá ngoài đường rụng nhiều,/ lòng tôi lại* ***nao nức****/ những kỉ niệm* ***mơn man*** *của buổi tựu trường.// Tôi quên thế nào đượcnhững cẩm giác trong sáng ấy/* ***nảy nở*** *trong lòng tôi/ như mấy cánh hoa tươi/* ***mỉm cười*** *giữa bầu trời quang đãng//***.**  - Gọi các nhóm thi đọc.  - Gv cùng cả lớp bình chọn nhóm đọc hay nhất. | - HS lắng nghe.  - Luyện đọc theo cặp đôi.  - Đọc nâng cao trong N 2.  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - Các nhóm thi đọc trước lớp.  - Nhận xét. |
| **5. Củng cố, dặn dò(1 phút)**  - Nêu nội dung bài. |
| - Đọc trước bài: *Trận bóng dưới lòng đường.* |  |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................